

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**Số: 10/2022/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*P, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**-Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Tiến

**-Thư ký phiên họp:** Ông Diệp Bảo Kiệt , Thư ký Tòa án

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp:** Bà Lê Thị Thảo Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2022/QĐST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-DS, ngày 20/9/2022; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1947 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn, xã Ea N, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

-Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1955 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: K, phường Bửu H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

-Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: 67 Nguyễn T, tổ 6, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn, xã Diên P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn, xã Diên P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 kết hôn với chị Bùi Thị S năm 1998, nhưng đến năm

2011 hai vợ chồng ly hôn theo Quyết định số 200/2011/QĐST-HNGĐ, ngày 09/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nguyễn Văn L có hai người con đẻ là Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn L1, sinh năm 2001.

Ông Nguyễn T và bà Huỳnh Thị L là cha mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L. Sau khi anh Nguyễn Văn L ly hôn và sống tại tổ, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2012 thì anh Nguyễn Văn L mắc bệnh thần kinh. Theo Kết luận số 64/KLGĐTC ngày 31/3/2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây N kết luận, Nguyễn Văn L bị mắc bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định, hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi.

Ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố P đã ra Quyết định số 05/2018/QĐST-DS tuyên bố “Nguyễn Văn L có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”.

Sau một thời gian điều trị thì bệnh của Nguyễn Văn L giảm dần nên Tòa án nhân dân thành phố P đã ra quyết định hủy Quyết định số 05/2018/QĐST-DS, tuyên bố “Nguyễn Văn L có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”.

Tuy nhiên, sau đó thì bệnh tâm thần của Nguyễn Văn L tái phát lại dẫn đến việc Nguyễn Văn L hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Nay ông Nguyễn T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn L là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định ông Nguyễn T làm người giám hộ cho anh Nguyễn Văn L, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ để ông Nguyễn T được chăm sóc, chữa trị bệnh tật cho anh Nguyễn Văn L và thực hiện quyền nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn L.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có ý kiến: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn L là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi là đúng thủ tục và thẩm quyền, có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn T.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai nhận định:

[1] Ông Nguyễn T là cha ruột của anh Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn L có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Anh Nguyễn Văn L là người bị yêu cầu có địa chỉ cư trú tại địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đây là yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử, theo quy định tại Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Huỳnh Thị L có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Anh Đ, anh Nguyễn Văn L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp lần thứ hai, nên Tòa án tiến

hành phiên họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Theo các đương sự trình bày anh Nguyễn Văn L mắc bệnh từ lâu, phải điều trị liên tục, có lúc giảm nhẹ, lúc không, hiện nay anh L chỉ tham gia sinh hoạt làm được một số công việc nhẹ nhàng ít yêu cầu thể trạng và trí tuệ. Anh Nguyễn Văn L có vợ là chị Bùi Thị S, nhưng đã ly hôn từ năm 2011, anh L có hai con ruột là chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Văn L1, có cha là ông Nguyễn T và mẹ là bà Huỳnh Thị L. Hiện anh Nguyễn Văn L đang sinh sống cùng với em gái là chị Nguyễn Thị Thu H tại Nguyễn T, tổ 6, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 203/KLGĐ, ngày 30/8/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây N, kết luận anh Nguyễn Văn L:

**1.1.Kết luận về y học:**

Hiện tại đương sự bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh thuyên giảm (F20.3-ICD10).

**1.2.Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi:**

Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần, có cơ sở xác định anh Nguyễn Văn L có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về việc chỉ định người giám hộ cho anh Nguyễn Văn L: Mặc dù anh Nguyễn Văn L đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Thu H, nhưng chị H là em gái của anh Nguyễn Văn L. Anh Nguyễn Văn L còn có cha là ông Nguyễn T và mẹ là bà Huỳnh Thị L, và có hai con đẻ là chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Văn L1. Tuy nhiên bà Huỳnh Thị L xin vắng mặt, không có ý kiến gì, chị Đ và anh L vắng mặt tại phiên họp, không thể hiện nguyện vọng. Ông Nguyễn T là cha ruột của anh Nguyễn Văn L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ điều kiện làm người giám hộ cho anh L theo Điều 23, 47, 49 của Bộ luật Dân sự. Quyền và nghĩa vụ của người giám định được thực hiện theo quy định tại Điều 57, 58, 136 của Bộ luật Dân sự.

**[5] Về tiền lệ phí và chi phí tố tụng:**

Tiền lệ phí giải quyết việc dân sự ông Nguyễn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tiền chi phí giám định pháp y tâm thần là 3.940.000đ ông Nguyễn T tự nguyện chịu toàn bộ. Ông T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39;***

***các Điều 160, 161, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  
Áp dụng Điều 23, 47, 49, 57, 58, 136 của Bộ luật Dân sự;***

**-Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn T.

1.Tuyên bố anh Nguyễn Văn L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.  
2.Chỉ định ông Nguyễn T làm người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn L.

3.Xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ ông Nguyễn T như sau:

**3.1.Có các quyền sau đây:**

-Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ.

-Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

**3.2.Có các nghĩa vụ sau đây:**

-Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ.

-Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự.

-Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

**-Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Buộc ông Nguyễn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0001547, ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

**-Chi phí giám định tâm thần:**

Chi phí giám định tâm thần là 3.940.000đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) ông Nguyễn T tự nguyện chịu toàn bộ. Ông Nguyễn T đã nộp 2.800.000đ, ông T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**-Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú.

**- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.P;
- THADS TP.P;
- Đương sự;
- Lưu.

**Hoàng Văn Tiến**